

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST - KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1)

Địa chỉ trụ sở: Số G T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thế A – Giám đốc Chi nhánh S1 (Theo Văn bản ủy quyền số 406.1/2023/VBUQ-SHB ngày 19/7/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S)

Ông Đặng Thế A ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đình Đ – Khối Quản lý & Xử lý nợ có vấn đề - Ngân hàng TMCP S; Ông Lê Hùng V – Chi nhánh P Ngân hàng TMCP S (Theo Giấy ủy quyền số 20/UQ-SHB ngày 19/02/2024).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần N.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Minh Đ1 – Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số F L, phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 05.2024/UQ/TTG ngày 12/8/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lưu Thị Huỳnh H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Số C, đường T, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số F L, phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 3410, quyền số 01/2024 ngày 13/8/2024).

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty Cổ phần N – gọi tắt là Công ty N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh P (S1) – gọi tắt là Ngân hàng S1 tính đến ngày 04/9/2024 tổng số tiền **140.515.221.130 đồng** (Một trăm bốn mươi tỷ năm trăm mười lăm triệu hai trăm hai mươi một ngàn một trăm ba mươi đồng); trong đó nợ gốc: 107.458.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.348.678.342 đồng, nợ lại quá hạn: 26.708.542.788 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/9/2024 theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 02/2022/HDHM-PN/SHB.130111 ngày 08/3/2022 Thẻ ngân hàng bị đơn sử dụng thấu chi (số tài khoản 1020486098).

Thời gian và cách thức thanh toán: Các bên đương sự thỏa thuận trả một lần trong thời gian 90 ngày (từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/12/2024).

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà bị đơn Công ty N không thanh toán tổng số tiền nêu trên cho nguyên đơn Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 41/2021/HĐTC-BTB/SHB.130111 ngày 23/4/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-41/2021/HĐTC-BTB/SHB.130111 ngày 08/3/2022.

Cụ thể tài sản thế chấp như sau:

Tài sản thứ nhất, Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 582, 583, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Phường P, Quận I (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 509976, Số vào sổ cấp GCN: CH05729 do U (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/08/2016 thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Bà Lưu Thị Huỳnh H1.

Tài sản thứ hai, Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 566, 567, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Phường P, Quận I (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 144575, Số vào sổ cấp GCN: CH04308 do U (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/07/2015 thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Bà Lưu Thị Huỳnh H1.

Trong trường hợp sau khi phát mãi mà tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì bị đơn Công ty N phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng S1.

Chi phí thẩm định tại chỗ bị đơn tự nguyện chi số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 124.257.611 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm mười một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại 118.502.539 (Một trăm mười tám triệu năm trăm lẻ hai ngàn năm trăm ba mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0008014 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục Thi hành án DS H. Cờ Đỏ;
- Tòa án ND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Trung Hậu